TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 12/2021/HNGĐ- ST
Ngày 07/7/2021
"*V/v ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Đức Hoan.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà Nguyễn Thị La
+ Ông Nguyễn Hùng Mạnh.

Thư ký phiên toà: ông Trần Ánh Phương, thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Phúc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện H, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:33/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số:07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Lê Xuân B, sinh năm 1991; địa chỉ: xóm 9, xã Triệu Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: chị Lê Thị Th, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn Tr, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2021 và bản tự khai ngày 16/3/2021, nguyên đơn anh Lê Xuân B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Lê Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2019. Sau một thời gian chung sống, chị Lê Thị Th lấy lý do vào nhà mẹ đẻ để đi lễ nhiều lần và lần nào cũng không về, anh B đã vào đón về nhưng cứ về xong là đi lại và bỏ nhà đi từ ngày 07/02/2020 cho đến nay không quay về, anh B đã nhiều lần vào nhà chị Th khuyên chị trở về để xây dựng gia đình nhưng chị Th vẫn không quay về. Hiện nay, cuộc sống chung giữa anh B và chị Th mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh Lê Xuân B yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lê Thị Th.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với chị Lê Thị Th, Tòa án đã cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 33/TB-TA ngày 15/3/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 45/TB-TA ngày 16/4/2021; Thông báo về phiên hòa giải số 81/TB-TA ngày 26/5/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2021và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST- HNGĐ ngày 22/6/2021 nhưng chị Lê Thị Thu vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn anh Lê Xuân B đã thực hiện đầy đủ các thủ tục được quy định tại các Điều 70, 71, 227, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Lê Thị Th chưa thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, 72, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Xuân B được ly hôn với chị Lê Thị Th.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: anh Lê Xuân B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn về việc giải quyết "Ly hôn". Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số07/2021/QĐST- HNGĐ ngày

22/6/2021 cho các đương sự hợp lệ, anh Lê Xuân B có đơn xin xét xử vắng mặt, còn chị Lê Thị Th vẫn vắng mặt lần hai không có lý do chính đáng và cũng không có ý kiến. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Th và anh Lê Xuân B.

[3]. Về nội dung vụ án: anh Lê Xuân B và chị Lê Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2019. Trong quá trình chung sống với nhau, chị Lê Thị Th bỏ nhà ra đi không quan tâm đến gia đình và anh Lê Xuân B nhiều lần khuyên ngăn để vợ chồng quay lại với nhau nhưng chị Th không chấp nhận. Anh Lê Xuân B và chị Lê Thị Th đã sống ly thân từ ngày 07/02/2020 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng chị Th cố tình không đến Tòa án làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến, điều đó cho thấy chị Th không có thiện chí và không mong muốn việc hàn gắn tình cảm với anh B. Anh Lê Xuân B vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Th.

Tại biên bản xác minh ngày 26/3/2021, UBND xã Hả xác nhận: chị Lê Thị Th có hộ khẩu thường trú tại: thôn Tr, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, chị Th đi làm ăn xa và thường xuyên về nhà. Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh B mẫu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa anh Lê Xuân B và chị Lê Thị Th ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh Lê Xuân B đối với chị Lê Thị Th là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[4]. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: áp dụng Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 271Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa: Anh Lê Xuân B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa, xử;

Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Xuân B được ly hôn với chị Lê Thị Th.

Về án phí: anh Lê Xuân B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp **300.000** đồng tại biên lai thu

tiền số 0002303 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Trị. Anh Lê Xuân B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Xuân B và chị Lê Thị Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự H;
- UBND xã Tr, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Hoan

Chị Nguyễn Thị Hiệp có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Dinh có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Dư Chánh- Phan Thị Huệ	**Nguyễn Đức Hoan**